TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 17/02/2023.
V/v "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TIỀN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Tất Ái**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Cẩm T1** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 633/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1182/2022/QĐXX-ST ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Chị Nguyễn Thị Bích H** - sinh năm: 1987**.**

Địa chỉ: ấp M, xã Tân N, thành phố Q, Tiền Giang.

* *Bị đơn*: **Anh Cao Thiện T** - sinh năm: 1983**.**

Địa chỉ: Số 144/7E Trần Ngọc Giải, Phường K, thành phố Q, Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày: Chị và anh T sống chung vào năm 2007, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã F, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai vào ngày 29/8/2007. Cuộc sống chung của vợ cH chị rất hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh chị đã tìm nhiều cách để hàn gắng nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ cH không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai con chung tên Cao Hiền Đ, sinh ngày 07/6/2008 và Cao Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 06/4/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Cao Thiện T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ và không có bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị H.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật, thời gian ly thân đã kéo dài. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; đối với yêu cầu nuôi hai con chung của chị H là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của hai con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T, giải quyết vấn đề con chung của anh chị. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền gải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 144/7E Trần Ngọc Giải, Phường 6, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Q có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Chị Tặng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 228 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, Tòa xét thấy: Chị H trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, thường xuyên cụ cãi nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thận từ năm 2020. Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắng mối quan hệ vợ cH nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Qua đó cho thấy, anh T không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với chị H. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắng được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ cH không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T.

[5] Về con chung: Xét thấy hai con chung đang sống ổn định với chị H. Do đó yêu cầu nuôi con chung của chị H là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên Toà án chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên Toà án không xem xét.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm xét thấy phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H.

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Cao Thiện T.

Về con chung:

- Giao hai cháu Cao Hiền Đ, sinh ngày 07/6/2008 và Cao Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 06/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích H được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Anh Cao Thiện T được quyền thăm nom hai con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022913 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- UBND xã F;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).